

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **762** /TCT - CS
V/v chính sách thuế

Hà Nội, ngày **21** tháng **02** năm 2025

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Kon Tum

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 2043/CTKTU-TTKT ngày 27/11/2024 của Cục Thuế tỉnh Kon Tum về chính sách thuế đối với Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Toàn Cầu DIG VN (sau đây gọi tắt là Công ty). Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Về chính sách thuế GTGT

- Tại khoản 10 Điều 3 và Điều 9 Nghị định số 71/2007/NĐ-CP ngày 03/5/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật công nghệ thông tin về công nghiệp công nghệ thông tin:

“Điều 3. Giải thích từ ngữ

10. Dịch vụ phần mềm là hoạt động trực tiếp hỗ trợ, phục vụ việc sản xuất, cài đặt, khai thác, sử dụng, nâng cấp, bảo hành, bảo trì phần mềm và các hoạt động tương tự khác liên quan đến phần mềm”.

“Điều 9. Hoạt động công nghiệp phần mềm

1. Hoạt động công nghiệp phần mềm là hoạt động thiết kế, sản xuất và cung cấp sản phẩm và dịch vụ phần mềm, bao gồm sản xuất phần mềm đóng gói; sản xuất phần mềm theo đơn đặt hàng; sản xuất phần mềm nhúng; hoạt động gia công phần mềm và hoạt động cung cấp, thực hiện các dịch vụ phần mềm.

2. Các loại sản phẩm phần mềm bao gồm:

- a) Phần mềm hệ thống;*
- b) Phần mềm ứng dụng;*
- c) Phần mềm tiện ích;*
- d) Phần mềm công cụ;*
- đ) Các phần mềm khác.*

3. Các loại dịch vụ phần mềm bao gồm:

- a) Dịch vụ quản trị, bảo hành, bảo trì hoạt động của phần mềm và hệ thống thông tin;*
- b) Dịch vụ tư vấn, đánh giá, thẩm định chất lượng phần mềm;*
- c) Dịch vụ tư vấn, xây dựng dự án phần mềm;*
- d) Dịch vụ tư vấn định giá phần mềm;*

- d) Dịch vụ chuyển giao công nghệ phần mềm;
- e) Dịch vụ tích hợp hệ thống;
- g) Dịch vụ bảo đảm an toàn, an ninh cho sản phẩm phần mềm, hệ thống thông tin;
- h) Dịch vụ phân phối, cung ứng sản phẩm phần mềm;
- i) Các dịch vụ phần mềm khác”.

- Căn cứ khoản 21 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về đối tượng không chịu thuế GTGT như sau:

“Phần mềm máy tính bao gồm sản phẩm phần mềm và dịch vụ phần mềm theo quy định”.

- Căn cứ Điều 11 Thông tư số 219/2013/TT-BTC nêu trên của Bộ Tài chính quy định về thuế suất 10% như sau:

“Điều 11. Thuế suất 10%

Thuế suất 10% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ không được quy định tại Điều 4, Điều 9 và Điều 10 Thông tư này.

Các mức thuế suất thuế GTGT nêu tại Điều 10, Điều 11 được áp dụng thống nhất cho từng loại hàng hóa, dịch vụ ở các khâu nhập khẩu, sản xuất, gia công hay kinh doanh thương mại”.

Căn cứ các quy định nêu trên, do hồ sơ không có hợp đồng giữa Công ty A và B, giữa Công ty A và đối tác nước ngoài, không có giấy đăng ký kinh doanh nên chưa có cơ sở xác định là dịch vụ phần mềm. Vì vậy, việc xác định dịch vụ phần mềm thực hiện theo quy định pháp luật chuyên ngành (Nghị định số 71/2007/NĐ-CP ngày 3/5/2007 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành liên quan). Đề nghị Cục Thuế tỉnh Kon Tum căn cứ hồ sơ thực tế và pháp luật thuế GTGT, pháp luật công nghệ thông tin để xác định đúng quy định.

2. Về chính sách thuế TNDN

- Luật thuế TNDN và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành quy định ưu đãi về thuế TNDN đối với dự án đầu tư mới tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới thuộc lĩnh vực sản xuất sản phẩm phần mềm.

- Tại khoản 3 Điều 66 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ hướng dẫn về Luật Đầu tư quy định:

“3. Trường hợp pháp luật quy định thành phần hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính phải có Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư nhưng dự án đầu tư không thuộc trường hợp cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư thì nhà đầu tư không phải nộp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư”.

- Tại khoản 3 Điều 10 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Khoản 5 Điều 18 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 5 Thông tư số 151/2014/TT-BTC) như sau:

“5. Về dự án đầu tư mới:

a) Dự án đầu tư mới được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp quy định tại Điều 15, Điều 16 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP là:

- Dự án được cấp Giấy chứng nhận đầu tư lần đầu từ ngày 01/01/2014 và phát sinh doanh thu của dự án đó sau khi được cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

- Dự án đầu tư trong nước gắn với việc thành lập doanh nghiệp mới có vốn đầu tư dưới 15 tỷ đồng Việt Nam và không thuộc Danh mục lĩnh vực đầu tư có điều kiện được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp từ ngày 01/01/2014.

- Dự án đầu tư độc lập với dự án doanh nghiệp đang hoạt động (kể cả trường hợp dự án có vốn đầu tư dưới 15 tỷ đồng Việt Nam và không thuộc Danh mục lĩnh vực đầu tư có điều kiện) có Giấy chứng nhận đầu tư từ ngày 01/01/2014 để thực hiện dự án đầu tư độc lập này.

....

Dự án đầu tư mới được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định phải được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc được phép đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư”.

- Phụ lục danh mục sản phẩm phần mềm ban hành kèm theo Thông tư số 20/2021/TT-BTTTT ngày 3/12/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông;

- Thông tư số 13/2020/TT-BTTTT ngày 3/7/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về xác định hoạt động sản xuất sản phẩm phần mềm.

Căn cứ quy định nêu trên và trên cơ sở báo cáo của Cục Thuế tỉnh Kon Tum, Tổng cục Thuế thấy rằng chưa đủ cơ sở để xác định dự án đầu tư của Công ty là dự án đầu tư mới để hưởng ưu đãi về thuế TNDN theo quy định.

Tổng cục Thuế trả lời để Cục Thuế tỉnh Kon Tum biết và đề nghị Cục Thuế căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị, quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật liên quan để có hướng xử lý sau thanh tra, kiểm tra đúng quy định pháp luật. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- PTCTr Đặng Ngọc Minh (để báo cáo);
- Vụ PC-TCT;
- Website-TCT;
- Lưu VT, CS (3b)

(3;3)

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH
KHOA VỤ TRƯỞNG



Mạnh Thị Tuyết Mai